



Ưu tiên kiềm chế lạm phát

PHƯƠNG NGỌC MINH

Nếu ổn định kinh tế vĩ mô là ưu tiên, thì kiềm chế lạm phát hiện nay là ưu tiên số một- ưu tiên của ưu tiên. Đặt vấn đề như vậy là xuất phát từ kết quả bước đầu của một số vấn đề kinh tế vĩ mô khác và sự nóng lên của vấn đề lạm phát. Mặc dù mới là kết quả bước đầu và còn có hạn chế, còn đứng trước không ít những khó khăn, thách thức, nhưng nhiều chỉ tiêu đã có tín hiệu tương đối khả quan. Tăng trưởng GDP gần như chắc chắn cao hơn năm trước, vượt mục tiêu đề ra và đang trên đường tiến tới phục hồi. Nhập siêu giảm so với năm trước và thấp hơn kế hoạch cả năm về kim ngạch tuyệt đối, cả về tỷ lệ nhập siêu. Bội chi ngân sách so với GDP vừa thấp hơn năm trước, vừa thấp hơn dự toán mà Quốc hội đã phê duyệt,...

Riêng lạm phát đang là vấn đề nóng, khi giá tiêu dùng tháng 11 so với tháng 10 tăng 1,86 %, cao nhất so với tốc độ tăng của tháng 11 tính từ năm 1993 đến nay, cao thứ 2 so với tốc độ tăng của 28 tháng trước đó; sau 11 tháng (tức là tháng

11/2010 so với tháng 12/2009) đã tăng tới 9,58 %, vượt so với mục tiêu (không quá 7%) mà Quốc hội đã phê duyệt, vượt mục tiêu (không quá 8%) mà Chính phủ điều chỉnh và nếu không có biện pháp quyết liệt, đồng bộ thì việc giữ ở mức một chữ số như chủ trương gần đây cũng không dễ dàng, bởi tác động “cộng hưởng” của nhiều yếu tố ở trong nước và quốc tế.

Ngoài các yếu tố tiềm ẩn, như đầu tư cao (6 tháng đầu năm lên đến 45,6%/GDP, ước cả năm vẫn ở mức trên 42%- cao nhất thế giới) trong khi hiệu quả đầu tư vẫn còn thấp; năng suất lao động thấp; bội chi ngân sách tuy thấp hơn năm trước và Dự toán năm nhưng nếu tính cả trái phiếu chính phủ thì vẫn còn cao (trên 7%GDP); tăng trưởng dư nợ tín dụng tuy thấp hơn cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn còn cao hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP và được tính trên số gốc so sánh lớn hơn, nên quy mô tín dụng cao hơn; còn có một số yếu tố mới liên quan đến cả chi phí đẩy, cả cầu kéo. Chi phí đẩy tăng chủ yếu

do hai yếu tố. Yếu tố thứ nhất là việc thực hiện lộ trình giá thị trường đối với một số hàng hóa, dịch vụ trong nước. Yếu tố thứ hai là giá nhập khẩu tăng (tính trên 10 nhóm hàng tính được đơn giá chung đã tăng tăng khoảng 22%); cộng hưởng với tỷ giá tăng (tỷ giá VND/USD bình quân 10 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước tăng 7,21%, tỷ giá VND/một số ngoại tệ khác còn tăng cao hơn do các ngoại tệ này còn tăng giá so với USD), làm cho giá nhập khẩu tính bằng VND tăng kép (vừa tăng do tính bằng ngoại tệ tăng, vừa tăng do tỷ giá VND/ngoại tệ tăng). Cầu kéo tăng chủ yếu do tiêu thụ trong nước tăng và xuất khẩu tăng. Tiêu thụ trong nước thể hiện chủ yếu ở tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng nếu loại trừ yếu tố giá đã tăng tới 15%, cao gấp rưỡi tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 23%, ngược chiều so với năm trước (năm trước giảm), vừa cao hơn tốc độ tăng 6% theo mục tiêu, vừa cao gấp nhiều lần tốc độ tăng GDP. Ngoài ra thiên tai dịch bệnh vừa làm giảm nguồn cung, vừa làm tăng cầu. Đó là chưa nói, cả nhà đầu tư, cả người tiêu dùng đều lo sợ lạm phát, lo sợ sự mất giá của đồng tiền đối với hàng hóa, dịch vụ (tháng 10/2010 so với tháng 12/2003, giá tiêu dùng đã tăng tới 95,8%- đồng nghĩa với sức mua của đồng tiền đã bị giảm tới gần 49%, hay 100 nghìn đồng, nay sức mua chỉ còn 51 nghìn đồng); hơn thế nữa còn so sánh với giá vàng (giá vàng tháng 10/2010 đã cao gấp gần 6,4 lần so với tháng 12/2000), từ đó làm cho yếu tố tâm lý càng nặng hơn.

Lạm phát không chỉ là vấn đề kinh tế vĩ mô, là một “đỉnh” của “tứ giác mục tiêu” (tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thất nghiệp, cán cân thanh toán), mà quan trọng hơn vì thiết thân hàng ngày đối với người tiêu dùng, đặc biệt là người thu nhập thấp, thu nhập cố định ■